TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐT** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 262/2021/QĐST-HNGĐ	*ĐT, ngày 14 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT - TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 336/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Nông Thị T, sinh năm 1995, địa chỉ thôn ĐS, xã YĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; là người yêu cầu.

2/ Anh Trần Hồng G, sinh năm 1989, địa chỉ thôn ĐS, xã YĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; là người yêu cầu;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nông Thị T và anh Trần Hồng G đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã YĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh năm 2017 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống có cuộc sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Nay, chị Nông Thị T và anh Trần Hồng G xác định mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Chị Nông Thị T và anh Trần Hồng G cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị Nông Thị T và anh Trần Hồng G cùng khẳng định có 01 con chung Trần Diệu H, sinh ngày 08/8/2018 và thỏa thuận, thống nhất:

Chị Thảo trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Diệu H kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản

trở. Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị T và anh G thỏa thuận thống nhất: anh G cấp dưỡng tiền nuôi con chung 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị T và anh G khẳng định không có tài sản chung và nợ chung.

[5] Về lệ phí: chị Nông Thị T và anh Trần Hồng G thỏa thuận chị T nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009121, ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nông Thị T và anh Trần Hồng G thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Diệu H kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh G phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nông Thị T phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009121, ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT;
- Chi cục Thi hành án DS ĐT;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã YĐ (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: hồ sơ việc dân sự,
- Văn phòng.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường